

Phụ lục
BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

STT	Nội dung thẩm định	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	<p>Theo quan điểm của Sở Tư pháp, tên gọi dự thảo Nghị quyết cần biên tập lại theo hướng sau⁽¹⁾: “Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021- 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum”. Khi biên tập lại tên gọi dự thảo Nghị quyết như trên, cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại tên gọi Điều 1 dự thảo cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau:</p> <p>(1) Biên tập lại tên gọi của Dự thảo Nghị quyết như sau: “Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum”</p> <p>(2) Biên tập lại điều 1 của Dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021- 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>
2	<p>Thời điểm dự kiến thông qua Nghị quyết đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại cho chính xác, đúng quy định của pháp luật. Cụ thể, dự thảo Nghị quyết ghi: “Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII, Kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026”. Đề nghị biên tập lại là: “Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII, Kỳ họp chuyên đề”.</p>	<p>Tiếp thu, đã biên tập lại như sau: “Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII, Kỳ họp chuyên đề”</p>

⁽¹⁾ Việc biên tập lại của Sở Tư pháp chỉ mang tính tham khảo đối với cơ quan chủ trì soạn thảo.

STT	Nội dung thẩm định	Ý kiến tiếp thu, giải trình
3	<p>Phần căn cứ ban hành văn bản đề nghị đề nghị loại bỏ căn cứ: Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ... Lý do: Đây không căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp cần thiết, biên tập lại là: “Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ...”. Bên cạnh đó, đề nghị ghi đúng người có thẩm quyền ban hành văn bản.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung như sau:</p> <p>(1) Đã loại bỏ trong phần căn cứ: Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>(2) Tiếp thu, đã bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” trong các Thông tư trong các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng các Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Y tế.</p>
4	<p>Điều 2 dự thảo Nghị quyết tên gọi là: “<i>Quy định chuyển tiếp</i>”. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung Điều 2 không quy định việc xử lý đối với các dự án, kế hoạch liên kết đã được lựa chọn, phê duyệt, thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND. Nội dung Điều 2 quy định việc tiếp tục thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND và điều này là không cần thiết vì những nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND không được sửa đổi, bổ sung đương nhiên được tiếp tục thực hiện. Từ những lý do trên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định đối với các dự án, kế hoạch liên kết đã được lựa chọn, phê duyệt, thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND. Trường hợp không tham mưu quy định vấn đề trên, đề nghị xem xét, loại bỏ Điều 2 dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau: Đã loại bỏ Điều 2. Quy định chuyển tiếp trong dự thảo Nghị quyết.</p>

STT	Nội dung thẩm định	Ý kiến tiếp thu, giải trình
5	<p>Khoản 3 Điều 3 dự kiến Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua. Tuy nhiên, theo Thông báo số 59/TB-TTHĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân, dự thảo Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét biên tập lại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với kỳ họp xem xét, thông qua của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>Sở Tư pháp cũng nhận thấy, khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định: “<i>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành</i>”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽²⁾, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định nêu trên và quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm cụ thể có hiệu lực của văn bản cho phù hợp, đúng quy định.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa và biên tập lại như sau:</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày..... tháng.... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.</p>
6	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo gộp chung các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1 thành 01 khoản và biên tập lại theo hướng sau:</p> <p><i>“1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm,</i></p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa và biên tập lại như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1,</p>

⁽²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

STT	Nội dung thẩm định	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	<p><i>khoản của Điều 3 như sau:</i></p> <p><i>a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:</i> <i>“b) Đối với Chương trình...”</i></p> <p><i>b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 như sau:</i> <i>“c) Đối với Chương trình...”</i></p> <p><i>c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:</i> <i>“a) Đối với Chương trình...”</i></p>	<p>Điều 3 như sau:</p> <p>“b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 (Sau đây viết tắt là <i>Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH</i>); Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Sau đây viết tắt là <i>Thông tư 04/2022/TT-BNNPTNT</i>)”.</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 1, Điều 3 như sau:</p> <p>“c) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã</p>

STT	Nội dung thẩm định	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		<p>hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (<i>Sau đây viết tắt là Thông tư 10/2022/TT-BYT</i>)”.</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2, Điều 3 như sau:</p> <p>“a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022”.</p>